

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2018.

“V/v Ly hôn”

**. NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Công Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Hồng Phong**

2. Ông **Trần Hồng Ứng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Hướng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Út Hoài** – Kiểm sát viên

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2018/TLST-HNGĐ ngày 19.9.2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 01/11/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Kim Y**, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Dương Văn P**, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Lâm Kim Y trình bày: Bà và ông Dương Văn P tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2012, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường hay cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn như lúc đầu, ông P không còn quan tâm đến gia đình cho nên bà và ông P không còn sống chung từ tháng 01/2018 đến nay.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông P có 02 con chung tên Dương Minh H, sinh ngày 28/11/1996 và Dương Minh N, sinh ngày 15/9/2000, hiện nay Minh H và Minh N đã trưởng thành; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

Nay bà Lâm Kim Y yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn P; Về con chung: Dương Minh H, sinh ngày 28/11/1996 và Dương Minh N, sinh ngày 15/9/2000 đã đến tuổi trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy khai ngày 08/10/2018 bị đơn ông Dương Văn P trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, không có đăng ký kết hôn, thời gian không còn sống chung, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà Lâm Kim Y trình bày; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn P không đồng ý ly hôn với bà Lâm Kim Y do ông còn tình cảm với bà Y; Về con chung: các con đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân cho nên ông cũng không có yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 15/9/2018, bà Lâm Kim Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Dương Văn P có nơi cư trú tại ấp C, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn Dương Văn P vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Lâm Kim Y:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lâm Kim Y và bị đơn Dương Văn P sống chung với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức được quy định. Việc nam, nữ không đăng ký kết

hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Quốc hội, về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình quy định: Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực cho đến ngày 01/01/2003. Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng. Như vậy nguyên đơn Y và bị đơn P chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn, nên theo quy định nêu trên, pháp luật không công nhận nguyên đơn Y và bị đơn P là vợ chồng.

[5] Về quan hệ con chung: Bà Y và ông P cùng thừa nhận có hai đứa con chung và hiện nay các con của họ đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân. Và tại tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn cũng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lâm Kim Y chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn P vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa nguyên đơn bà Lâm Kim Y với bị đơn ông Dương Văn P là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Các con chung của bà Y, ông P là Dương Minh H, sinh ngày 28/11/1996 và Dương Minh N, sinh ngày 15/9/2000 hiện nay đều

đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Kim Y và ông Dương Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002826, ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (bà Y đã thực hiện xong). Ông Dương Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Dương Văn P vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn Dương Văn P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKS huyện Trần Đề;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lý Công Minh